

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986;
2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16 (tổ 36 cũ), phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Đều cư trú: Số nhà 06, ngõ 85, đường T, tổ 02, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 28/11/2016, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã sớm nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị và hai bên gia đình đã tìm nhiều biện pháp để hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2021 đến nay, mặc dù vẫn sống chung cùng một nhà nhưng anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Hiện

nay, anh Q và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh Q và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T có 01 con chung là Trần Hải Đăng, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hải Đăng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Q và chị T về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do UBND phường B, thành phố B, tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/11/2016 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hải Đăng, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2016. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Hải Đ.

Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q và chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000291 ngày 10/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường B, thành phố B, tỉnh
Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân